

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VINH BẢO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HS-ST

Ngày 13-11-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Đức Tụ

Bà Tạ Thị Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế L, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1986 tại Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TC, xã TQ, huyện TT, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế N và bà Phan Thị R; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ 05-7-2018 đến ngày 14-7-2018 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

*Bị hại:*

1. Anh Hoàng Roãn C; nơi cư trú Thôn 4, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Bà Trịnh Thị L; nơi cư trú: Thôn 4, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

*Người làm chứng:*

Ông Đoàn Thế G; ông Đoàn Tá H; bà Đoàn Thị B; đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 05 tháng 7 năm 2018 Nguyễn Thế L, sinh năm 1986 ở thôn TC, xã TQ, huyện TT, tỉnh Thái Bình đi bộ từ nhà mình đến bến xe buýt ở xã CA, huyện VB, thành phố Hải Phòng để đi xe buýt ra nội thành Hải Phòng. Khi đi qua trụ sở Ủy ban nhân dân xã HB, huyện VB khoảng 500 m thì L xuống xe rồi đi bộ vào trong làng với mục đích thấy nhà ai sơ hở thì sẽ trộm cắp tài sản. Khi đi đến gia đình anh Hoàng Roãn C ở Thôn 4, xã HB, huyện VB thì L phát hiện cổng nhà anh C khóa nhưng cửa nhà không khóa. L liền gọi: “Bác ơi, cô ơi...” với mục đích kiểm tra xem có ai ở nhà nhưng không thấy ai trả lời. Lúc này, L trèo qua bờ tường đi vào trong nhà thấy bên phải nhà anh C là kệ để ti vi, ở giữa có bàn ghế uống nước, bên trái là giường ngủ, ở giữa hai giường có một tủ đựng loại hai cánh trong đó cánh tủ bên trái không khóa còn cánh tủ bên phải thì khóa. L lục lọi đồ đạc trong cánh tủ bên trái nhưng chỉ thấy có quần áo. Sau đó, L đi xuống bếp lấy một con dao phay dài khoảng 30 cm rồi quay lại cạy phá cánh tủ bên phải thì phát hiện có một hộp màu đỏ hình trái tim bên trong có 01 chiếc nhẫn màu vàng khối lượng một chỉ (nghĩ là nhẫn vàng). L lấy chiếc nhẫn đeo vào ngón tay trái. Khi đi ra ngoài thì L phát hiện trên kệ để ti vi có 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 đen trắng, L lấy chiếc điện thoại và cho vào túi quần bên trái phía trước của mình. Lúc này, ông Đoàn Thế G ở thôn 4, xã HB được bà Đoàn Thị B ở cùng thôn báo tin nhà anh C có kẻ gian đột nhập do khi L trèo tường vào thì bà B có nhìn thấy. Ông G đi sang nhà anh C và gọi “C ơi...”. Khi nghe thấy tiếng gọi, L hoảng sợ trèo qua bờ tường chạy ra ngoài đường thì bị người dân truy đuổi bắt quả tang. L được đưa về Công an huyện VB để đấu tranh làm rõ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 68 ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo kết luận: “... 01 nhẫn kim loại màu vàng 24k có trọng lượng 1 chỉ có giá trị là 3.450.000đ (Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); 01 máy điện thoại Nokia 1280 đen trắng có giá trị là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); Tổng giá trị tài sản trên là 3.650.000đ (Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).”

Tại Bản kết luận giám định số 3739/C54(P4) ngày 09-7-2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: “...01 nhẫn kim loại hình tròn màu vàng gửi giám định có khối lượng 3,75 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,92%. Ngoài ra còn có đồng (Cu), hàm lượng Cu: 0,08%...”

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 14-7-2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thế L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Bản Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 24 tháng 10 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Nguyễn Thế L về tội Trộm cắp tài sản khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Thế L khai nhận: Ngày 05-7-2018 L đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản rồi lén lút chiếm đoạt của gia đình anh Hoàng Roãn C ở Thôn 4, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng 01 chiếc nhẫn vàng có khối lượng 01 chỉ và một điện thoại Nokia 1280 đen trắng đã qua sử dụng, có tổng giá trị là 3.650.000đ

Bị hại anh Hoàng Roãn C và bà Trịnh Thị L khai vào ngày 05-7-2018, gia đình bị mất tài sản gồm 01 nhẫn vàng 01 chỉ, 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 đen trắng đã qua sử dụng trị giá 3.650.000đ. Về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận được tài sản mà Nguyễn Thế L chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường, đề nghị xử lý đối tượng theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố Nguyễn Thế L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế L phạm tội Trộm cắp tài sản và xử phạt L mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra để giải quyết. Về vật chứng: Không có. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế L phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế L đã khai nhận: Vào ngày 05 tháng 7 năm 2018, Nguyễn Thế L đã lén lút trộm cắp của gia đình anh Hoàng Roãn C bà Trịnh Thị L ở Thôn 4, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng 01 nhẫn vàng 01 chỉ và 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 đen trắng đã qua sử dụng, tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng trị giá 3.650.000đ (Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, xã hội. Do đó đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thế L chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả lại cho bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên căn cứ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét cần phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[5] Về thiệt hại dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được Công an huyện VB bàn giao trả lại cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã thu giữ 01 chiếc nhẫn vàng có khối lượng một chỉ, một chiếc điện thoại Nokia đen trắng đã qua sử dụng, 01 con dao phay cầm gỗ cán dài khoảng 30 cm và một vỏ hộp nhựa màu đỏ hình trái tim. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của

Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Thế L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 05-7-2018.

2. Về án phí: Xử bị cáo Nguyễn Thế L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo, bị hại,
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện VB
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV27, PC 81);
- Công an huyện VB;
- Trại giam;
- Chi Cục THADS huyện VB;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**